TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2020/QĐST-HNGĐ	*TD, ngày 18 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 273/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1998.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993.

Đều có địa chỉ cư trú: Thôn PC, xã HĐ, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh Nguyễn Văn H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Vinh H, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2017. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức và đất canh tác: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về công nợ: Không có.

2.4 Về án phí: Chị Vũ Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002947 ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện TD; Hoàn trả chị H 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền

tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện TD;
- Chi cục THADS huyện TD;
- UBND xã HĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Bích Ngọc